TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2018/HSST
Ngày 30- 8- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B- TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thiên Nga.

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tập và Ông Thái Quang Định.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 115/2018/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 115/2018/QĐXXST- ngày 15/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn Q**; tên gọi khác: (Không có); sinh ngày: 29/11/1982. Nơi ĐKHKTT: Tổ 18B khu 9, phường S, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Hoàng Văn Q và bà Phùng Thị N; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ 2; Họ tên vợ: Lê Thị H; Có 1 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/02/2006 bị TAND thị xã B xử phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 24/10/2007 chấp hành án xong trở về địa phương. Ngày 26/5/2006 chấp hành xong phần thi hành án dân sự.

Bị cáo bị giữ khẩn cấp và bị bắt ngày 29/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Quốc T**; Tên gọi khác: (Không có); sinh ngày: 28/4/1977; Nơi ĐKNKTT: Tổ 32, khu 5, phường V, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ;Tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đức L (Đã chết); Con bà : Đặng Thị M; Gia đình bị can có 03 chị em, bị can là thứ ba; có vợ là: Ngô Thị Đ và có 01 con sinh năm 2015;

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/3/2018, bị Công an thành phố B xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe của người khác", hiện chưa thi hành;

Nhân thân:

- Ngày 24/3/1998, bị TAND thị xã B xử phạt 24 tháng tù về tội "Cướp tài sản công dân";

- Ngày 15/5/2002, bị TAND thị xã B xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Ngày 17/01/2006, bị TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngày 16/9/2007, chấp hành án xong trở về địa phương. Ngày 01/6/2011, chấp hành xong phần thi hành án dân sự.

Bị giữ khẩn cấp và bị bắt ngày 29/5/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Mạnh C**; Tên gọi khác: (Không có); sinh ngày: 17/2/1985; Nơi ĐKNKTT: Tổ 33, khu 5, phường V, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn X; Con bà : Đồng Thị Đ; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị can là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/3/2013, bị TAND thành phố B xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 15/11/2014, chấp hành án xong trở về địa phương. Ngày 23/5/2013, chấp hành xong phần thi hành án dân sự.

Bị giữ khẩn cấp và bị bắt ngày 29/5/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Qúy H**; Tên gọi khác: (Không có); sinh ngày: 06/5/1983; Nơi ĐKNKTT : Tổ 1B, khu 1, phường T, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Chí N; Con bà : Phùng Thị T(Đã chết); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ hai;Vợ: Vũ Thị N (Đã chết); Bị cáo có một con sinh năm 2006;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 22/11/2007, bị TAND thị xã B xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 28/11/2008, bị TAND thị xã B xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 30/8/2010, chấp hành án xong trở về địa phương. Ngày 19/5/2011, chấp hành xong phần thi hành án dân sự.

Bị bắt truy nã ngày 29/6/2018; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

4. Bị hại:

4.1. Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HTCC.

Địa chỉ : Số 4 khu biệt thự 1 phường T, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện theo pháp luật : Ông Điệp Văn C, chức vụ; Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền : Ông Vũ Bá H chức vụ: Cán bộ kỹ thuật, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt.

4.2. Anh Trần Doãn O, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 21 - Khu 4 – phường S – thành phố B - Quảng Ninh. Vắng mặt. (có đơn xin xử vắng mặt)

5. Người làm chứng:

5.1. Chị ***Đỗ Thị K*** (Tên gọi khác: Không có); sinh: 1982
Địa chỉ: Tổ 1, Khu Đ, Phường Đ, thành phố B, Quảng Ninh.

5.2. Chị ***Ngô Thị Đ*** (Tên gọi khác: Không có); sinh: 1983
Địa chỉ: Tổ 32, Khu 5, Phường V, thành phố B, Quảng Ninh.

5.3. Anh ***Vũ Hồng Q*** (Tên gọi khác: Không có); sinh: 1971
Địa chỉ: SN 207 phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Quảng Ninh.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 28/5/2018, Nguyễn Quốc T cùng Phạm Mạnh C, Hoàng Văn Q, Nguyễn Quý H đi lên nhà bạn T ở thị xã T chơi bằng hai xe mô tô của nhà Thành, đến đêm quay về thành phố B. C điều khiển xe mô tô màu đen, không nhãn hiệu, biển kiểm soát 14N1 - 045.65 chở Hợi đi trước, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, không biển kiểm soát chở T đi sau. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/5/2018, Q chở T đi qua công trường do Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng HTCC đang thi công khu dân cư đô thị Y nhìn thấy nhiều cây sắt hộp. Q nói với T "Mấy cây này lấy về hàn chuồng chó được không" thì T nói "hàn được". Quang dừng xe lại, đi vào trong lấy ra 05 (năm) cây sắt hộp chiều dài khoảng từ 04 m đến 06m. Sau đó, Q gọi điện cho H bảo mượn xe ba gác mang đến chỗ T và Q để chở đồ. H nói với C về việc Q bảo mượn xe ba gác. C chở H đến nhà chị Ngô Thị Đ (vợ T) mượn được chiếc xe ba gác (chị Đ không biết C mượn xe ba gác để làm gì) rồi kéo lên chỗ của T và Q đang đợi. Biết T và Q vừa trộm cắp được một số cây sắt trong khu dân cư đô thị T nên H tiếp tục vào trong lấy ra 10 (mười) cây sắt hộp có chiều dài khoảng từ 04m đến 06m mang ra ngoài còn T, Q, C khiêng số sắt vừa trộm cắp được lên xe ba gác. Sau đó, cả nhóm buộc xe ba gác vào sau xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter do Quang điều khiển chở Thành ngồi sau, còn C và H đi xe môtô biển kiểm soát 14N1 - 045.65. Cả nhóm đi theo đường Quốc lộ 18 về hướng thị xã để tìm điểm bán chỗ sắt trộm cắp trên. Trên đường đi, chiếc xe ba gác bị hỏng nên T, Q, C, H hạ các cây sắt xuống lề đường. Sau đó, C ở lại trông số sắt này, Hợi kéo chiếc xe ba gác về trả cho gia đình T. Q và T đi vào nhà anh Trần Doãn O (trú tại tổ 21, khu 4, phường S, thành phố B). Quang đã một mình trộm cắp chiếc xe ba gác của anh O để tiếp tục chở số sắt nêu trên. Qvà T buộc chiếc xe ba gác Q vừa lấy được vào sau xe môtô và kéo đến chỗ C đang đứng trông sắt. Đến nơi Q, T, C khiêng các cây sắt lên xe ba gác, T ở lại đợi H đến đón, Q điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter chở Cường và kéo theo xe ba gác chở số sắt trộm cắp đến nhà chị Đỗ Thị K (trú tại tổ 1, khu D, phường Đ, thành phố B) để bán nhưng chị K không mua nên Q và C lại chở số sắt trên đi về hướng trung tâm thành phố Uông Bí. Khi Q và Cường đi đến tổ 1, khu T, phường Đ, thành phố B thì bị lực lượng Công an thành phố phát hiện, kiểm tra

hành chính, tạm giữ: 15 cây sắt hộp vuông đường kính 05cm (09 cây dài 06m; 03 cây dài 05m; 01 cây dài 5,5m; 01 cây dài 4,8m; 01 cây dài 4,2m); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, không biển kiểm soát; 01 xe ba gác làm bằng kim loại, kích thước (150 x 100x 500)cm; 01 dao bầu dài 29cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán gỗ (thu trong cốp xe Yamaha Exciter).

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tạm giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt Hoàng Văn Q, Phạm Mạnh C, Nguyễn Quốc T. Riêng Nguyễn Quý H bỏ trốn khỏi địa phương.

Quá trình tạm giữ và bắt các đối tượng, Công an còn tạm giữ của C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i, kèm sim số 01213.203.377; Tạm giữ của Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, kèm sim số 0982.846.864; Tạm giữ của T 01 (một) xe môtô, biển kiểm soát 14N1 - 045.65; 01 xe ba gác khung kim loại kích thước (148 x 80 x 50) cm (xe của chị Ngô Thị Đ).

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, Cơ quan điều tra bắt truy nã Nguyễn Quý H; Công an đã tạm giữ của Nguyễn Quý H 01 (một) xe mô tô màu đỏ dán mác SR Super Racing Type, biển kiểm soát 29T7 - 4918; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, kèm sim số 01683.488.102, 01 ví giả da màu nâu, 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quý H.

Tại bản Kết luận định giá số 48 ngày 30/5/2018, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 09 (chín) cây sắt hộp vuông, chiều cao và chiều rộng 05cm, chiều dài 600cm, mỗi cây có khối lượng 13kg, có giá là 1.800.000đ;
- 01 (một) cây sắt hộp vuông, chiều cao và chiều rộng 05cm, chiều dài 550cm, có khối lượng 11,8 kg, có giá là 150.000đ;
- 03 (ba) cây sắt hộp vuông, chiều cao và chiều rộng 05cm, chiều dài 500cm, mỗi cây có khối lượng 10,8kg, có giá là 390.000đ;
- 01 (một) cây sắt hộp vuông, chiều cao và chiều rộng 05cm, chiều dài 480cm, có khối lượng 11 kg, có giá là 120.000đ;
- 01 (một) cây sắt hộp vuông, chiều cao và chiều rộng 05cm, chiều dài 420cm, có khối lượng 8,8 kg, có giá là 100.000đ;
- 01 (một) chiếc xe kéo (xe ba gác) làm bằng sắt, loại xe hai bánh, có kích thước thùng xe là 150cm x 100cm x 50cm, phía trước có gắn càng xe làm bằng sắt ống có đường kính 03cm, dài 75cm, có giá 2.700.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản là: 5.260.000đ *(Năm triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).* (Bút lục 52 - 54).

Quá trình điều tra, Hoàng Văn Q, Nguyễn Quốc T, Phạm Mạnh C đã khai nhận hành vi trộm cắp cây sắt hộp như đã nêu trên Nguyễn Quý H không khai nhận hành vi phạm tội của mình ; tuy nhiên căn cứ các tài liệu điều tra đã thu thập được, đủ cơ sở kết luận H đã cùng đồng phạm trộm cắp sắt như đã nêu trên.

Riêng về việc lấy chiếc xe ba gác nhà anh O, Q khai: Khi vào đến nhà anh Oá, Q đứng gọi cửa nhưng không thấy anh O trả lời nên đã tự lấy chiếc xe ba gác của anh O để ở bãi đất trống gần nhà; T khai: không biết Q có hỏi mượn được xe ba gác hay không; anh O khai không nghe thấy ai gọi hỏi mượn xe, sáng hôm sau kiểm tra thấy mất xe đã lên Công an trình báo.

Quá trình điều tra những người làm chứng là các chị *Đỗ Thị K,Ngô Thị Đ,* anh *Vũ Hồng Q* cũng có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 119/KSĐT-HS ngày 26/07/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Quốc T, Phạm Mạnh C, Nguyễn Quý H về tội "Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 điều 173 bộ luật hình sự .

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS (Riêng bị cáo Q áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS) xử phạt các bị cáo:

+ Hoàng Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/5/2018;

+ Nguyễn Quốc T từ 6 tháng đến 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/5/2018;

+ Phạm Mạnh C từ 6 tháng đến 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/5/2018;

+ Nguyễn Quý H từ 6 tháng đến 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/6/2018;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, kèm sim số 0982.846.864; tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc dao bầu nhọn dài 29 cm, lưỡi dao kim loại, cán gỗ.

Trả lại cho bị cáo C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i, kèm sim số 01213.203.377;

Trả lại cho bị cáo H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, kèm sim số 01683.488.102, 01 ví giả da màu nâu, 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quý H nhưng tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo

Những người làm chứng là các chị *Đỗ Thị K ,Ngô Thị Đ,* anh *Vũ Hồng Q* vắng mặt xong quá trình điều tra cũng có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người đúng tội, không oan tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định, tài liệu, chứng cứ, của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và

các tài liệu, chứng cứ được thu thập sử dụng tại phiên tòa của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với các bị cáo:

Lời khai của bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Quốc T, Phạm Mạnh C, Nguyễn Quý H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của các bị cáo, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Riêng bị cáo Nguyễn Quí H tại phiên tòa không thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản, chỉ thừa nhận khênh sắt lên xe cùng các bị cáo khác. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu điều tra đã thu thập được và lời khai của các bị cáo khác đủ cơ sở kết luận H đã cùng đồng phạm trộm cắp sắt. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 29/5/2018, tại công trường đang thi công khu dân cư đô thị Y thuộc tổ 1, khu G, phường T, thành phố B, các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Quốc T, Phạm Mạnh C, Nguyễn Quý H đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng HTCC đã trộm cắp 15 (mười lăm) cây sắt hộp trong đó :

- 09 (chín) cây sắt hộp vuông, chiều cao và chiều rộng 05cm, chiều dài 600cm, mỗi cây có khối lượng 13kg.
- 01 (một) cây sắt hộp vuông, chiều cao và chiều rộng 05cm, chiều dài 550cm, có khối lượng 11,8 kg.
- 03 (ba) cây sắt hộp vuông, chiều cao và chiều rộng 05cm, chiều dài 500cm, mỗi cây có khối lượng 10,8kg.
- 01 (một) cây sắt hộp vuông, chiều cao và chiều rộng 05cm, chiều dài 480cm, có khối lượng 11 kg.
- 01 (một) cây sắt hộp vuông, chiều cao và chiều rộng 05cm, chiều dài 420cm, có khối lượng 8,8 kg.
- 01 (một) chiếc xe kéo (xe ba gác) làm bằng sắt, loại xe hai bánh, có kích thước thùng xe là 150cm x 100cm x 50cm, phía trước có gắn càng xe làm bằng sắt ống có đường kính 03cm, dài 75cm,Tổng giá trị là 2.560.000đ (Hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Riêng Hoàng Văn Q còn lợi dụng sơ hở của gia đình anh Trần Doãn O, trú tại tổ tổ 21, khu 4, phường S, thành phố B trộm cắp 01 xe ba gác trị giá 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Các bị cáo là những người đã trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố các bị cáo và lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt đối với các bị cáo:

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...".*

[3.1] Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Quốc T, Phạm Mạnh C, Nguyễn Quý H là những người có nhân thân xấu. bị cáo T đã 03 lần bị Tòa án kết tội về các hành vi: Cướp tài sản công dân", "Tàng trữ trái phép chất ma túy", " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và 01 tiền sự về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác"; bị cáo Q đã bị xét xử hình sự 01 lần về hành vi "Cố ý gây thương tích"; bị cáo C đã bị xét xử về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo H đã bị xét xử 02 lần về hành vi "Trộm cắp tài sản". Các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà vẫn tiếp tục đi vào con đường phạm tội

[3.2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng văn Q ngoài trộm cắp sắt cùng đồng bọn còn trộm cắp 01 xe ba gác trị giá 2.700.000đ của gia đình anh Trần Doãn O. Vì vậy, bị cáo Q phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội này nên phải chịu tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. .

[3.3] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Quốc T, Phạm Mạnh C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 (không áp dụng với bị cáo Hợi) và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[3.4] Về tính chất đồng phạm và vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Quốc T, Phạm Mạnh C, Nguyễn Quí H mặc dù không có sự bàn bạc, phân công vai trò trong việc trộm cắp và mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Q là người khởi xướng, chủ động, thực hiện hành vi trộm cắp sắt và xe ba gác, trực tiếp chở sắt đi tiêu thụ nên giữ vai trò chính. Bị cáo T khi được Qkhởi sướng thì tham gia tích cực, vận chuyển sắt lên xe, cùng bị cáo Q đi mượn xe ba gác để chở sắt đi tiêu thụ; bị cáo C mượn xe ba gác, vận chuyển sắt đi tiêu thụ, trực tiếp giao dịch bán sắt; bị cáo H vào công trường đang thi công để lấy sắt sau đó vận chuyển sắt lên xe ba gác nên ba bị cáo này có vai trò ngang nhau và chịu mức án thấp hơn bị cáo Q.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để các bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, người phạm tội "***Trộm cắp tài sản***" còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^{đ} (Năm triệu đồng) đến 50.000.000^{đ} (Năm mươi triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Quốc T, Phạm Mạnh C hiện tại không có việc làm, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về Trách nhiệm dân sự: Người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận lại bộ số tài sản các bị cáo trộm cắp và không đề nghị yêu cầu bồi thường dân sự nên không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 xe môtô gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter không biển kiểm soát; 01 (một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, màu đen, gắn biển kiểm soát 14N1 - 045.65; 01 (một) xe mô tô màu đỏ dãn mác SR Super Racing Type gắn biển kiểm soát 29T7 - 4918 chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, kèm sim số 01683.488.102, 01 ví giả da màu nâu, 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quý H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i, kèm sim số 01213.203.377 thu giữ của bị cáo C không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo; Nhưng tạm giữ số tiền 300.000đ của bị cáo H để đảm bảo thi hành án;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, kèm sim số 0982.846.864 là điện thoại bị cáo Q gọi điện cho bị cáo C để mượn xe ba gác đến chở tài sản trộm cắp nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

- 01 (một) chiếc dao bầu nhọn dài 29 cm, lưỡi dao kim loại, cán gỗ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (không áp dụng với bị cáo H). Riêng bị cáo Q áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS).

1. Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Văn Q, Nguyễn Quốc T, Phạm Mạnh C, Nguyễn Quý H phạm tội " ***Trộm cắp tài sản''.***

2. Xử phạt:

+ Hoàng Văn Q **12 (Mười hai) tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/5/2018;

+ Nguyễn Quốc T **09 (Chín) tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/5/2018;

+ Phạm Mạnh C **09 (Chín) tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/5/2018;

+ Nguyễn Quý H **09 (Chín) tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 29/6/2018;

3. Áp dụng: Điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, kèm sim số 0982.846.864; tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bầu nhọn dài 29 cm, lưỡi dao kim loại, cán gỗ.

Trả lại cho bị cáo C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i, kèm sim số 01213.203.377;

Trả lại cho bị cáo H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, kèm sim số 01683.488.102, 01 ví giả da màu nâu, 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quý H nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2018 giữa Công an TP. Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự TP. Uông Bí).

4. Áp dụng: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị Hoàng Văn Q, Nguyễn Quốc T, Phạm Mạnh C, Nguyễn Quý H mỗi bị cáo phải nộp 200.000[đ] (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết .

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND TP.Uông Bí;
- Công an TP.Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP.Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS; Lưu TA

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thiên Nga